

DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT
VỊ TRÍ, LOẠI ĐẤT HIỆN TRẠNG, DIỆN TÍCH ĐẤT DỰ KIẾN THU HỒI
Để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu dân cư mới Mao Điền (Khu A), xã Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng
Địa điểm: Thôn Hoàng Hòa và thôn Mậu Tài, xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng
(Kèm theo Thông báo thu hồi đất số: /TB-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND xã Mao Điền)

STT	Họ và tên các xuất chia	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích dự kiến thu hồi	Loại đất dự kiến thu hồi	Địa chỉ thửa đất	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Lê Huy Hải	89	161	254.9	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Lương Thị Tĩnh						
	Lương Thị Hà						
	Lê Huy Trường						
	Lê Huy Hưng						
	Lê Thị Hường						
2	Lê Huy Hải	77	346	3,181.9	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Lương Thị Tĩnh						
3	Lê Hồng Phương	77	239	6,654.0	SKC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
4	Hoàng Thị Dư	77	389	235.4	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất 389 diện tích xuất chia là 238m2 thu hồi 235.4m2
	Lê Huy Triệu	77	416	175.0			
	Lê Huy Hải						
	Lê Thị Mây						
	Lê Thị Nga						
5	Hoàng Thị Ngọt	77	358	270.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Lê Huy Thế						
	Lê Thị Dịu						
	Lê Huy Hùng						
6	Bùi Thị Huê	89	214	355.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất 288 đã thu hồi một phần diện tích tại dự án trạm bơm cầu gỗ
	Lê Thị Hải	77	288	308.0			
	Lê Thị Hiếu						
	Lê Thị Hoa						
	Lê Thị Hà						
7	Hoàng Thị Ngoan	77	352	276.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Lê Huy Hưng						
	Lê Huy Nam	89	177	658.0			
	Lê Thị Hà						
8	Lê Huy Cứu	89	238	66.3	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Đã thu hồi một phần tại dự án đường 394b
9	Lê Huy Đạt	77	285	454.4	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất 285 đã thu hồi một phần tại dự án đường 394b
	Nguyễn Thị Phúc	77	348	407.0			
	Lê Thị Loan	89	236	446.0			
	Lê Huy Thiện	89	255	416.0			
	Lê Thị Thoan						
10	Lê Huy Đông	89	231	102.6	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Đã thu hồi một phần tại dự án đường 394b
	Nguyễn Thị Miện						
11	Lê Huy Hưng	89	197	395.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Lê Thị Huyền	89	208	319.0			
12	Lê Huy Hường	89	212	193.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Lê Huy Hùng						
13	Lê Huy Khiêm	77	299	240.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất 383 diện tích xuất chia là 232m2 thu hồi 214.5m2
	Lê Huy Thắng						
	Lê Huy Thường	77	383	214.5			
	Lương Thị Loan						
14	Lê Huy Khuê	76	204	107.3	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất diện tích xuất chia là 183m2 thu hồi 107.3m2
	Nguyễn Thị Sự						
	Lê Huy Nam						
	Lê Huy Định						
15	Lê Huy Kiên	77	377	234.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất 409 diện tích xuất chia là 189m2 thu hồi 174.1m2
	Nguyễn Thị Toan						
	Lê Huy Tấn	77	409	174.1			

STT	Họ và tên các xuất chia	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích dự kiến thu hồi	Loại đất dự kiến thu hồi	Địa chỉ thửa đất	Ghi chú	
16	Lê Huy Soái	77	354	447.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Hoàng Thị Ngoan							
	Lê Huy Trường							
	Lê Huy Tân							
	Lê Thị Xuyến							
17	Lê Huy Miên	77	365	383.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Nguyễn Thị Phương							
	Lê Thị Hằng	77	372	297.0				
18	Lê Huy Dũng	89	196	295.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Lê Thị Lâm							
	Lê Thị Loan							
	Lê Thị Phương							
	Lê Thị Hương							
19	Lê Huy Nhật	89	215	480.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Đã thu hồi một phần diện tích tại dự án trạm bơm cầu gỗ	
	Lê Thị Ngân							
	Lê Huy Vui							
	Lương Thị Gái							
20	Lê Huy Phong	77	370	302.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Lê Huy Đạt							
	Lê Thị Nhâm	77	376	234.0				
21	Lê Huy Quang	77	366	438.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Nguyễn Thị Mỹ	89	181	221.0				
	Lê Huy Chung	89	182	200.0				
	Lê Thị Thủy							
22	Lê Huy Quảng	77	428	321.8	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất diện tích xuất chia là 328m2 thu hồi 321.8m2	
	Phạm Thị Nhung							
	Lê Thị Tuyết							
23	Lê Huy Tân	77	429	4.4	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất diện tích xuất chia là 178m2 thu hồi 4.4m2	
	Nguyễn Thị Cường							
	Lê Huy Đại							
	Lê Huy Trường							
24	Lê Thị Sáu	89	176	364.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Lê Huy Tiến							
	Lê Thị Điệp	89	219	255.0				
25	Nguyễn Thị Lay	77	360	363.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Lê Huy Giang							
	Lê Huy Sơn							
26	Lê Huy Thành	77	414	337.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Lê Thị Nhuận							
	Lê Huy Khoan							
	Lê Huy Khương							
27	Lê Huy Thanh	77	392	316.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Hoàng Thị Hà							
	Lê Huy Hồng							
	Lê Huy Hoạt	77	413	447.0				
	Lê Huy Hòa							
	Lê Huy Chiến							
28	Lê Huy Thạo	76	210	194.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Lương Thị Năm							
	Lê Huy Thụ	77	306	525.7				
	Lê Thị Thủy							
29	Lê Huy Thiệu	89	154	282.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Nguyễn Thị Thông							
	Lê Thị Thoảng							
	Lê Huy Thái							
	Lê Thị Thủy							
	Lê Thị Thu							
30	Lê Huy Thính	77	284	150.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất 284 đã thu hồi một phần diện tích tại dự án đường 394B	
	Lê Thị Dung							
	Lê Thị The	89	169	360.0				
	Lê Thị Thoa							
31	Lê Huy Thoại	77	349	484.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất 248 đã thu hồi một phần diện tích tại dự án đường 394B	
	Nguyễn Thị Thắm	89	247	352.0				
		89	248	450.8				

STT	Họ và tên các xuất chia	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích dự kiến thu hồi	Loại đất dự kiến thu hồi	Địa chỉ thửa đất	Ghi chú	
32	Lê Huy Thuận	89	210	158.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Nguyễn Thị Kim Anh							
	Lê Thị Hải Yến	89	209	223.0				
33	Lê Thị Nhung	77	343	127.2	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất 343 đã thu hồi một phần diện tích tại dự án đường 394B	
	Lê Thị Phương Dung	77	426	244.0				
	Lê Thị Phương Uyên	89	170	360.0				
34	Lê Thị Ưông	77	296	209.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất 380 diện tích xuất chia là 244m2 thu hồi 243.5	
		77	380	243.5				
35	Nguyễn Thị Loan	77	363	246.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Lê Huy Toàn							
36	Lê Huy Tuyền	77	385	102.3	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	- Còn 1 thửa tại STT 48 - Thửa đất 385 diện tích xuất chia là 104m2 thu hồi 102.3m2	
	Nguyễn Thị Hiền							
37	Lê Huy Ty	77	369	358.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Lê Huy Hoàng							
	Lê Thị Thanh	89	184	157.0				
38	Lê Huy Tuyên	77	373	181.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
		89	172	374.0				
		89	245	129.0				
39	Lê Huy Mười	89	185	113.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Lê Thị Lựa							
40	Lê Huy Trường	77	420	229.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Lê Thị Hoa	89	190	175.0				
	Lê Thị Huệ	89	246	313.0				
	Lê Huy Thịnh							
41	Lê Thị Dung	77	318	344.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Lê Thị Nga							
	Lê Huy Việt	77	320	93.0				
42	Lê Thị Duyên	77	374	251.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Nguyễn Huy Việt							
	Nguyễn Thị Tuyết	89	173	156.0				
	Nguyễn Thị Hồng							
43	Lê Huy Hải	77	302	342.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Hải Nguyên	
44	Lê Thị Nguyệt	77	309	399.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Đã thu hồi một phần diện tích tại dự án đường 394B	
	Lê Thị Nga							
	Lê Thị Vân							
45	Lê Thị Quyên	77	322	420.2	CLN	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Nhận chuyển nhượng của Nguyễn Huy Chính	
	Nguyễn Văn Thắng							
46	Lê Thị Thắm	77	415	219.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Lương Đức Minh							
	Lương Thị Mai	77	361	332.0				
47	Nguyễn Huy Hiếu	89	207	296.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Nguyễn Huy Quỳnh							
48	Nguyễn Thị Hương	76	213	108.1	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	- Thửa đất 213 diện tích xuất chia là 306m2 thu hồi 108.1m2 - Thửa đất 232 diện tích 360m2 là diện tích của 2 hộ gia đình bà Tịch và ông Tuyền	
	Nguyễn Thị Hoa	77	425	332.0				
	Nguyễn Thị Hiền							
	Nguyễn Huy Hưng							
	Nguyễn Thị Bình	89	232	360	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Lê Huy Tuyền							
	Nguyễn Thị Hiền							
49	Lê Thị Tiến	77	307	217.6	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất 307 đã thu hồi một phần diện tích tại dự án đường 394B	
	Lê Huy Hậu	77	432	296.0				

STT	Họ và tên các xuất chia	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích dự kiến thu hồi	Loại đất dự kiến thu hồi	Địa chỉ thửa đất	Ghi chú
50	Nguyễn Thị Nga	89	224	231	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	-Thửa đất 427 đã thu hồi một phần diện tích tại dự án đường 394B - Thửa đất 224 diện tích xuất chia là 221m2 thu hồi 52.5m2
	Nguyễn Thị Thủy						
	Nguyễn Thị Ngân	77	427	52.5			
51	Lương Ngọc Hải	77	381	186.7	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	- Thửa đất số 381, diện tích xuất chia là 189m2 thu hồi 186.7m2. - Thửa đất số 206, diện tích xuất chia là 716m2 thu hồi 404.8m2
	Lương Thị Hạnh	76	206	404.8			
52	Lê Trọng Ánh	77	430	304.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Lương Thị Thơm						
	Lê Thị Quỳnh						
	Lê Trọng Sỹ						
53	Lê Trọng Du	77	396	114.6	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	-Thửa đất 396, diện tích xuất chia là 149m2, thu hồi 114.6m2 - Thửa đất 423, diện tích xuất chia là 359m2, thu hồi 34.9m2
	Nguyễn Thị Liễu	77	423	34.9			
	Lê Thị Thủy						
	Lê Trọng Hưởng						
	Lê Trọng Thuận						
54	Lê Trọng Hợp	77	310	189.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Vũ Thị Toan						
	Lê Trọng Trường						
55	Lê Trọng Phú	89	180	360.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Lương Thị Tươi						
	Lê Thị Thu						
	Lê Trọng Kiên						
56	Lê Văn Duy	77	317	255.8	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Nguyễn Thị Miện	77	350	336.0			
	Lê Văn Tuấn						
	Lê Văn Tú						
57	Lê Văn Quyết	77	390	208.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Lê Thị Bích						
	Lê Thị Quỳnh						
	Lê Văn Huỳnh						
58	Lê Văn Xuân	89	198	169.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Lê Văn Vui						
59	Lương Văn Hùng	77	371	196.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất 386, diện tích xuất chia là 192m2, thu hồi 185.3m2
	Lê Thị Bí						
	Nguyễn Thị Anh	77	386	185.3			
60	Lương Đức Kiều	77	292	330.9	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	- Thửa đất 292 đã thu hồi một phần diện tích tại dự án đường 394B - Thửa đất 165, diện tích xuất chia là 486m2, thu hồi 217.9m2
	Lê Thị Nụ	89	165	217.9			
	Lương Đức Cường	77	393	377.0			
	Lương Đức Cảnh						
61	Lương Ngọc Cường	77	367	239.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Nguyễn Thị Cài	77	418	189.0			
	Lương Ngọc Đức	89	183	196.0			
	Lương Ngọc Mạnh						
62	Lương Quang Cài	89	216	131.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa 218 đã thu hồi một phần diện tích tại dự án trạm bơm cầu gỗ
	Nguyễn Thị Xuyên						
	Lương Quang Việt	89	218	233.6			
63	Lương Quang Hồng	89	175	301.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Lê Thị Tâm						
	Lương Quang Huy						
	Lương Quang Cảnh						
64	Lương Quang Thắng	89	217	150.7	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Đã thu hồi một phần diện tích tại dự án trạm bơm cầu gỗ
	Lương Quang Thiện	89	226	187.5			Đã thu hồi một phần diện tích tại dự án trạm bơm cầu gỗ

STT	Họ và tên các xuất chia	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích dự kiến thu hồi	Loại đất dự kiến thu hồi	Địa chỉ thửa đất	Ghi chú	
65	Nguyễn Văn Hòa	77	311	282.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất 431, diện tích xuất chia là 226m2, thu hồi 32.3m2	
	Nguyễn Thị Hương	77	431	32.3				
66	Lê Thị Lan	89	188	348.5	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Lê Thị Huệ							
67	Lương Thị Thái	77	379	358.9	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất diện tích xuất chia là 364m2, thu hồi 358.9m2	
	Nguyễn Thiên Cường							
	Nguyễn Thiên Quý							
	Nguyễn Thị Ngân							
68	Lương Thị Thanh	77	382	183.5	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất diện tích xuất chia là 189m2, thu hồi 183.5m2	
	Lê Huy Trung							
69	Lương Thị Tuyên	77	362	314.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Lê Huy Hà							
	Lê Thị Dung							
70	Nguyễn Danh Hiền	89	200	276.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Nguyễn Danh Hoàn							
	Nguyễn Thị Thảo							
	Nguyễn Thị Thắm							
	Nguyễn Thị Thu							
71	Nguyễn Danh Nghiệp	77	375	292.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Lê Thị Hoa							
	Nguyễn Danh Hiếu							
	Nguyễn Thị Thảo							
72	Nguyễn Thị Huyền	77	291	600.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	- Thửa đất 162, diện tích xuất chia là 385m2, thu hồi 284.8m2	
	Nguyễn Thị Thiêm	89	162	284.8				
	Nguyễn Đình Truyền	77	412	378.0				
	Nguyễn Đình Trường							
73	Nguyễn Đình Hưng	77	321	176.3	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	- Thửa 321 đã thu hồi một phần diện tích tại dự án đường 394B - Thửa đất số 156, diện tích xuất chia là 302m2, thu hồi 9.2m2	
	Nguyễn Đình Hữu	89	156	9.2				
	Nguyễn Đình Tuấn	89	191	284.0				
	Nguyễn Thị Hiền							
	Nguyễn Thị Nhung							
74	Nguyễn Đình Bình	77	313	367.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Nguyễn Đình Đồng							
	Nguyễn Thị Yển	89	211	240.0				
75	Nguyễn Đình Dũng	77	419	230.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất 163, diện tích xuất chia là 189m2, thu hồi 176.6m2	
	Nguyễn Thị Thủy	89	163	176.6				
	Nguyễn Thị Thu	89	237	174.0				
	Nguyễn Thị Hường							
76	Nguyễn Đình Định	89	244	137.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất 199 gồm diện tích xuất chia của 2 thửa diện tích 216m2 và 106m2	
	Trần Thị Quỳnh	89	199	322.0				
77	Nguyễn Đình Thủy	89	206	152.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Nguyễn Thị Lùng							
	Nguyễn Đình Trung							
78	Nguyễn Thị Hòa	89	194	162.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
79	Nguyễn Đình Xuân	77	290	487.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Nguyễn Thị Tư	77	293	229.0				
	Nguyễn Thị Nhung	89	193	377.0				
	Nguyễn Đình Hiền							
	Nguyễn Đình Đoài							
	Nguyễn Đình Huỳnh							
	Nguyễn Đình Nghiêm							
80	Nguyễn Huy Cường	77	289	447.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền		
	Nguyễn Thị Lợi							
	Nguyễn Thị Hiền	89	189	274.0				
	Nguyễn Huy Thắng							
81	Lương Thị Định	77	387	92.4	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất diện tích xuất chia là 96m2, thu hồi 92.4m2	

STT	Họ và tên các xuất chia	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích dự kiến thu hồi	Loại đất dự kiến thu hồi	Địa chỉ thửa đất	Ghi chú
82	Nguyễn Thị Bội	76	209	203.7	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất 209, diện tích xuất chia là 315m2, thu hồi 203.7m2
	Lê Trọng Loan						
	Lê Thị Hằng	89	187	386.0			
	Lê Thị Nhung						
	Lê Thị Diệu	89	222	522.0			
Lê Trọng Tuấn							
83	Lê Huy Xuân	77	359	131.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
84	Nguyễn Thị Lương	89	174	466.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Nguyễn Đình Thiện						
85	Nguyễn Thiên Minh	89	160	54.8	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	- Thửa 243 đã thu hồi một phần diện tích tại dự án đường 394B - Thửa đất 160, diện tích xuất chia là 305m2, thu hồi 54.8m2
	Nguyễn Thị Nội	89	243	318.4			
	Nguyễn Thiên Thương						
	Nguyễn Thiên Yêu						
	Nguyễn Tuấn Anh						
	Nguyễn Thị Mai	77	351	335.0			
	Nguyễn Thị Nụ			164.0			
86	Nguyễn Văn Thành	77	417	285.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Nguyễn Thị Thịnh						
87	Nguyễn Thị Tèo	76	207	330.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất 208, diện tích xuất chia là 331m2, thu hồi 98.7m2
	Nguyễn Thị Hạnh	76	208	98.7			
	Nguyễn Thị Quyên						
	Nguyễn Xuân Hải						
	Nguyễn Xuân Hưng						
88	Nguyễn Thiên Thanh	89	242	205.4	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	- Thửa 242 đã thu hồi một phần diện tích tại dự án đường 394B - Thửa đất 384, diện tích xuất chia là 250m2, thu hồi 232.7m2
	Nguyễn Thị Chuyên	77	368	488.0			
	Nguyễn Thiên Khoa	77	384	232.7			
	Nguyễn Thiên Khanh						
	Nguyễn Thị Khuyến						
89	Nguyễn Trọng Quang	76	205	143.3	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất 205, diện tích xuất chia là 323m2, thu hồi 143.3m2
	Lương Thị Lai	77	300	280.0			
	Nguyễn Trọng Huỳnh	77	422	191.4			
	Nguyễn Thị Huệ						
90	Nguyễn Trọng Vinh	77	301	500.7	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	- Thửa 239 đã thu hồi một phần diện tích tại dự án đường 394B - Thửa 241 đã thu hồi một phần diện tích tại dự án đường 394B - Thửa đất 157, diện tích xuất chia là 306m2, thu hồi 302.8m2
	Nguyễn Thị Miến	77	421	289.0			
	Nguyễn Thị Hoàn	89	157	302.8			
	Nguyễn Thị Hằng	89	239	61.1			
	Nguyễn Thị Huyền	89	241	315.6			
		89	253	163.0			
91	Vũ Thị Chín	89	186	270.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa 227 đã thu hồi một phần diện tích tại dự án đường 394B
	Nguyễn Xuân Trung						
	Nguyễn Xuân Tuyền	89	227	753.3			
	Nguyễn Thị Tú						
92	Nguyễn Xuân Hải	89	159	305.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Lương Thị Chung	89	223	611.0			
	Nguyễn Thị Thủy	89	192	305.0			
		89	251	242.0			
93	Nguyễn Xuân Hòa	89	250	379.9	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa 250 đã thu hồi một phần diện tích tại dự án đường 394B
	Nguyễn Xuân Cương						
	Nguyễn Xuân Bình						
	Nguyễn Xuân Khương						
94	Lê Thị Phà	77	388	131.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa đất diện tích xuất chia là 138m2, thu hồi 131m2
95	Nguyễn Xuân Xuân	76	211	186.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Đào Duy Tuấn	89	252	276.0			

STT	Họ và tên các xuất chia	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích dự kiến thu hồi	Loại đất dự kiến thu hồi	Địa chỉ thửa đất	Ghi chú
96	Nguyễn Xuân Vinh	76	212	265.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Lương Thị Minh						
	Nguyễn Xuân Ngọc						
	Nguyễn Thị Nguyệt						
97	Phạm Thị Bền	89	179	297.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Lê Huy Tuấn						
	Lê Huy Tuấn						
	Lê Huy Toàn						
98	Trần Thị Huynh	77	391	171.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Nguyễn Huy Hưng	89	178	396.0			
	Nguyễn Huy Việt						
	Nguyễn Huy Khanh						
99	Nguyễn Thị Hạnh	89	233	312.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
100	Vũ Thị Tinh	89	155	106.9	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Diện tích xuất chia là 144m2, thu hồi 106.9m2
	Nguyễn Thị Tinh						
	Nguyễn Thị Bằng						
	Nguyễn Văn Luật						
101	Vũ Thị Vải	77	295	241.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Lê Thị Bắc						
	Lê Thị Sáng						
102	Vương Thị Miến	77	286	170.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	Thửa 286 đã thu hồi một phần diện tích tại dự án đường 394B (233-63)
	Lê Huy Dũng						
	Lê Thị Dung						
103	Lê Thị Lan	77	252	120.0	LUC	Thôn Mậu Tài, xã Mao Điền	
	Nguyễn Văn Hời	77	257	1454.6			
	Nguyễn Thị Hương	77	263	1107.2			
	Nguyễn Trường Giang	77	265	470.8			
		77	329	566.4			
104	Lê Thị Hải Yến	77	258	3,430.3	SKC	Thôn Mậu Tài, xã Mao Điền	
	Ninh Tiến Cường	77	266	1,190.3			
105	Vũ Thị Oanh	77	240	462.1	LUC	Thôn Mậu Tài, xã Mao Điền	Nhận chuyển nhượng của Nguyễn Công Hoan
106	Lê Duy Chiến	77	248	450.0	LUC	Thôn Mậu Tài, xã Mao Điền	
	Hoàng Thị Thắm						
	Lê Thị Hiền						
	Lê Thị Dịu						
	Lê Thị Trinh						
	Lê Thị Tuyết						
	Lê Duy Trường						
107	Lê Duy Cường	77	249	388.0	LUC	Thôn Mậu Tài, xã Mao Điền	
	Lương Thị Lan						
	Lê Duy Phương Quyền						
108	Lê Khắc Sinh	77	253	360.0	LUC	Thôn Mậu Tài, xã Mao Điền	
	Phạm Thị Tuấn						
	Lê Khắc Thắng						
	Lê Khắc Toàn						
	Lê Thị Huyền						
109	Nguyễn Văn Huynh	77	247	408.0	LUC	Thôn Mậu Tài, xã Mao Điền	
110	Bùi Thị Hương	77	314	180.0	LUC	Thôn Mậu Tài, xã Mao Điền	
	Nguyễn Thị Huệ						
111	Nguyễn Văn Đức	77	254	180.0	LUC	Thôn Mậu Tài, xã Mao Điền	
112	Lê Duyên Chung	77	241	540.0	LUC	Thôn Mậu Tài, xã Mao Điền	
113	Nguyễn Thị Huyền	77	242	345.0	LUC	Thôn Mậu Tài, xã Mao Điền	Đã thu hồi vào dự án xây dựng cơ sở SXKD HLA
	Nguyễn Thị Hương						

STT	Họ và tên các xuất chia	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích dự kiến thu hồi	Loại đất dự kiến thu hồi	Địa chỉ thửa đất	Ghi chú
114	Nguyễn Văn Thanh	77	251	300.0	LUC	Thôn Mậu Tài, xã Mao Điền	
	Lê Thị Bình						
	Nguyễn Văn Tuấn						
	Nguyễn Thị Hoa						
	Nguyễn Văn Luân						
115	Lê Thị Mưa	77	250	300.0	LUC	Thôn Mậu Tài, xã Mao Điền	
	Vũ Thế Hùng						
	Vũ Thế Mạnh						
	Vũ Thị Hồng						
116	Nguyễn Công Sinh	77	273	152.8	LUC	Thôn Mậu Tài, xã Mao Điền	Thửa đất 273 đã thu hồi một phần diện tích tại dự án đường tỉnh 394B
	Lê Thị Vinh	77	274	680.1			
	Nguyễn Công Tiến						
	Nguyễn Thị Quyên						
117	Lê Đức Sinh	77	272	271.0	LUC	Thôn Mậu Tài, xã Mao Điền	Đã thu hồi một phần diện tích tại dự án đường tỉnh 394B
	Lê Hà Duy						
	Lê Thị Thủy						
	Lê Thị Thúy						
118	Lê Thị Nghiê	77	287	365.0	LUC	Thôn Hoàng Hòa, xã Mao Điền	
	Lê Trọng Hùng	77	340	5691.7			
	Lê Trọng Thắng	77	341	13116.7			
	Lê Thị Hà						
119	Nguyễn Thị Lự	77	364	329.0	LUC	Thôn Mậu Tài, xã Mao Điền	
	Bùi Xuân Tuấn						
	Bùi Xuân Hùng						
	Bùi Thị Tuyết	89	213	390.0			
	Bùi Xuân Giang						
	Bùi Xuân Trường						
120	Lê Đình Thông	77	243	868.9	TMD	Thôn Mậu Tài, xã Mao Điền	Đã thu hồi một phần diện tích tại dự án đường tỉnh 394B
		77	246	458.7			
Tổng diện tích				92,679.0			
121	UBND xã	77	259	230.4	CLN	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	Ông Lê Đình Thi đang sử dụng
122	UBND xã	77	267	402.1	CLN	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	Ông Lê Đình Thi đang sử dụng
123	UBND xã	77	262	3242.2	CLN+N TS	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	Ông Lê Đức Sinh đang sử dụng
124	Điện lực Cẩm Giàng	77	244	46.7	DNL	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
125	UBND xã	77	261	944.5	CLN+N TS	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	Ông Nguyễn Công Sinh đang sử dụng
126	UBND xã	77	260	1404.3	CLN+N TS	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	Ông Nguyễn Đức Tân đang sử dụng
127	UBND xã	77	269	393.6	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	Ông Nguyễn Đức Tân đang sử dụng
128	UBND xã	77	271	613.6	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	Ông Nguyễn Đức Tân đang sử dụng
129	UBND xã	77	304	2254.4	CLN+N TS	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	Ông Lê Huy Đông đang sử dụng
130	UBND xã	89	202	3954.7	CLN+N TS	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	Ông Lê Huy Quang đang sử dụng
131	UBND xã	77	411	2979.0	CLN+N TS	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	Ông Nguyễn Đình Diên đang sử dụng
132	UBND xã	89	230	7452.3	CLN+N TS	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	Bà Nguyễn Thị Sự đang sử dụng
133	UBND xã	77	324	2048.3	CLN+N TS	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	Ông Nguyễn Văn Đại đang sử dụng
134	UBND xã	77	312	813.5	CLN	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	Ông Nguyễn Văn Hòa đang sử dụng
135	UBND xã	77	319	676.8	CLN+N TS	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	Ông Nguyễn Văn Hòa đang sử dụng
136	UBND xã	77	256	183.5	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
137	UBND xã	77	264	796.6	NTS	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
138	UBND xã	77	268	1.1	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	

STT	Họ và tên các xuất chia	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích dự kiến thu hồi	Loại đất dự kiến thu hồi	Địa chỉ thửa đất	Ghi chú
139	UBND xã	77	270	579.3	DTL	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
140	UBND xã	77	275	189.7	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
141	UBND xã	77	276	146.4	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
142	UBND xã	77	277	86.2	DTL	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
143	UBND xã	77	278	65.5	DGT	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
144	UBND xã	77	279	122.1	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
145	UBND xã	77	280	35.9	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
146	UBND xã	77	281	12.6	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
147	UBND xã	77	282	1.4	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
148	UBND xã	77	283	3.1	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
149	UBND xã	77	294	123.5	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
150	UBND xã	77	298	34.7	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
151	UBND xã	77	303	835.2	DTL	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
152	UBND xã	77	305	38.0	NTD	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
153	UBND xã	77	308	13.7	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
154	UBND xã	77	315	0.7	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
155	UBND xã	77	316	17.4	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
156	UBND xã	77	323	12.2	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
157	UBND xã	77	325	73.6	DTL	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
158	UBND xã	77	326	14.9	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
159	UBND xã	77	327	5.6	NTD	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
160	UBND xã	77	328	7.7	NTD	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
161	UBND xã	77	342	174.7	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
162	UBND xã	77	344	18.2	DTL	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
163	UBND xã	77	345	5787.3	DTL	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
164	UBND xã	77	347	126.2	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
165	UBND xã	77	353	8.4	NTD	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
166	UBND xã	77	355	210.0	NTD	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
167	UBND xã	77	356	400.0	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
168	UBND xã	77	357	19.8	NTD	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
169	UBND xã	77	378	166.2	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
170	UBND xã	77	394	7.8	NTD	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
171	UBND xã	77	410	2936.4	CLN+N TS	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	

STT	Họ và tên các xuất chia	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích dự kiến thu hồi	Loại đất dự kiến thu hồi	Địa chỉ thửa đất	Ghi chú
172	UBND xã	77	424	15.7	DTL	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
173	UBND xã	77	434	24.0	NTD	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
174	UBND xã	77	435	365.0	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
175	UBND xã	89	158	15.4	DTL	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
176	UBND xã	89	164	664.0	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
177	UBND xã	89	166	114.3	DTL	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
178	UBND xã	89	168	1492.3	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
179	UBND xã	89	171	137.4	DTL	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
180	UBND xã	89	195	326.2	DTL	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
181	UBND xã	89	201	92.6	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
182	UBND xã	89	203	2354.8	DTL	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
183	UBND xã	89	204	32.7	DTL	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
184	UBND xã	89	205	19.2	DTL	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
185	UBND xã	89	220	75.7	DTL	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
186	UBND xã	89	221	562.0	CLN+N TS	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
187	UBND xã	89	225	4.8	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
188	UBND xã	89	228	9.2	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
189	UBND xã	89	229	65.4	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
190	UBND xã	89	234	23.5	NTD	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
191	UBND xã	89	235	276.9	DTL	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
192	UBND xã	89	240	4.5	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
193	UBND xã	89	249	56.9	LUC	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
194	UBND xã	89	254	29169.4	DGT	Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng	
Tổng diện tích				76,613.9			